

THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM MỚI

ThS NGUYỄN ĐÌNH BẮC*

1. Cách mạng tháng Tám thắng lợi tạo cơ sở hợp pháp, hợp hiến cho Nhà nước Việt Nam mới.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc ta, Cách mạng tháng Tám là một trong những sự kiện có ý nghĩa to lớn nhất. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám đã đập tan phát xít Nhật, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp suốt gần một thế kỉ, xoá bỏ chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm; giành quyền độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; đồng thời, đưa tới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Khẳng định điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Cách mạng tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỉ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kì to lớn trong lịch sử của nước ta”¹.

Sau thắng lợi hoàn toàn của Cách mạng tháng Tám, ngày 02-9-1945, thay mặt chính quyền Nhà nước mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn độc lập, trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới văn bản pháp lý về sự thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tuyên ngôn độc lập nêu rõ, Nhà nước mới là thành quả của quá trình gần một thế kỉ đấu tranh kiên cường, bất khuất với sự dửng dưng hy sinh của các thế hệ người Việt Nam. Một dân tộc như thế lại “gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít

mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do. Dân tộc đó phải được độc lập”. Lý luận sắc bén và tính pháp lý đầy đủ đó một mặt khẳng định quyền bình đẳng của những nước tham gia chống phát xít, trong đó có Việt Nam, nghĩa là, Tuyên ngôn độc lập được công bố không chỉ có ý nghĩa khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mà còn là văn bản pháp lý công bố trước thế giới về một Nhà nước bất khả xâm phạm theo luật pháp và thông lệ quốc tế, mặt khác, một nhà nước hợp pháp, hợp hiến phải là nhà nước do nhân dân bầu ra và được nhân dân thừa nhận, ủng hộ. Nhận thức rõ điều này, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã sớm có chủ trương và kế hoạch về bầu cử Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức, ban hành *Hiến pháp* theo đúng ý nguyện của nhân dân. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong bầu cử như trình độ văn hoá của cử tri thấp, cơ sở vật chất thiếu thốn, kinh nghiệm tổ chức bầu cử không có, cùng sự phá hoại gay gắt của kẻ thù, nhưng đầu năm 1946, cuộc Tổng tuyển cử đã diễn ra và thành công rực rỡ với sự đồng tình ủng hộ rất cao của quần chúng nhân dân. Quốc hội lập hiến đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với 333 đại biểu được thành lập. Chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền Nhà nước mới đã trở thành tổ chức đại biểu cho toàn dân quản lý điều hành đất nước, thực hiện chức năng đối nội, đối ngoại. Ngày 09-11-1946, Quốc hội đã thông qua *Hiến pháp* nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - đạo luật cơ bản

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

của quốc gia độc lập có chủ quyền. Sự kiện đó một lần nữa khẳng định đầy đủ và rõ ràng hơn tính hợp pháp, hợp hiến của Nhà nước Việt Nam mới.

2. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đặt nền móng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam thấy được chính quyền nhà nước mới do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân giành được và xây dựng được là chính quyền của mình, đảm bảo các quyền tự do dân chủ với mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân. Nhà nước chỉ thực hiện sự uỷ quyền của dân chúng, là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, vì lợi ích của toàn thể dân tộc. Trong đó, cuộc Tổng tuyển cử trong phạm vi cả nước đầu năm 1946 là một cuộc thực thi dân chủ chưa từng có trong lịch sử Việt Nam. Đây là dịp để nhân dân ta có quyền cử ra các đại biểu tin cậy, xứng đáng đại diện cho mình vào các cơ quan quyền lực nhà nước; đồng thời, là dấu hiệu đầu tiên thể hiện năng lực thực hành dân chủ của nhân dân và chứng minh nhà nước đó là nhà nước của dân. Vì thế, trước khi bầu cử, thay mặt Chính phủ, Hồ Chí Minh kêu gọi, động viên đồng bào, ai có khả năng đều có quyền ứng cử, đề cử và cử tri được tiếp xúc, tranh luận với ứng cử viên... Chính hình thức đơn giản nhưng lại phù hợp và hiệu quả này đã khơi dậy được tinh thần dân chủ và trí tuệ của toàn dân, tạo cho việc bầu cử Quốc hội khoá I đạt được kỉ lục về số cử tri đi bầu và số người ra ứng cử. Chẳng hạn, trên thực tế đã có 85 % số cử tri đã đi bầu cử. Trong kì bầu Quốc hội khoá I, ở Hà Nội có 6 đại biểu Quốc hội thì có 74 người ra ứng cử, ở Nam Định có 15 đại biểu Quốc hội thì có 70 người ra ứng cử, ở Hà Đông có 14 đại biểu Quốc hội thì có 97 người ra ứng cử, v.v.. Cách thức tiến hành và cơ chế tuyển cử trong cuộc bầu cử Quốc hội khoá I vẫn tiếp tục được thực hiện trong những lần bầu cử Quốc hội ở các khoá sau.

Mong muốn của dân là đời sống từng bước được cải thiện thì Nhà nước cách mạng ngay sau khi ra đời đã đề ra những chính sách kinh tế hợp lòng dân như bỏ thuế thân và các thứ thuế do đế quốc đặt ra, lập một thứ thuế nhẹ và công bằng; tịch thu hết tài sản của đế quốc phát xít và của Việt gian, Hán gian; lập Quốc gia ngân hàng, mở mang các ngành nghề kĩ nghệ, khuyến khích các nghề thủ công; chia lại ruộng điền; bãi bỏ đê điều, nhân dân được tự do khai khẩn đất hoang, v.v.. Song song với việc thi hành các chính sách kinh tế, Nhà nước Việt Nam mới cũng từng bước thực thi các chính sách văn hóa, xã hội, ngoại giao độc lập, dân chủ; với mục đích cao nhất và duy nhất là vì quyền lợi chính đáng của nhân dân, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, mà mục tiêu đó ngày nay chúng ta vẫn đang kế thừa và phát triển trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, của dân, do dân và vì dân.

Như vậy, sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới là một sự kiện lịch sử trọng đại diễn ra cách đây 65 năm; nhưng nếu đặt nó trong mối quan hệ với toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam thì đó chỉ là sự mở đầu của một quá trình. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay từ khi còn phôi thai đến lúc được xây dựng và củng cố sau này đã trải qua những thử thách vô cùng cam go. Những kinh nghiệm quý báu được đúc rút từ quá trình thiết lập và xây dựng Nhà nước Việt Nam mới ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám vĩ đại không chỉ có giá trị về mặt lịch sử, mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN.

Công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là một quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Quá trình đó được khởi đầu và đặt nền móng từ sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. Dẫu con đường, cách thức, mô hình của Nhà nước

pháp quyền XHCN Việt Nam vẫn đang trong quá trình định hình, bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện cùng với sự phát triển của thực tiễn đất nước và trình độ tư duy lý luận của Đảng ta, tuy nhiên, thành công của quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chỉ ra những vấn đề có tính nguyên tắc trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam như sau:

Trước hết, *thực hiện dân chủ XHCN, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự là “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”*. Đây là vấn đề xuyên suốt và cốt lõi nhất; trở thành bản chất, quy luật hình thành, phát triển và tự hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền XHCN. *Hiến pháp* năm 1992 của Nhà nước ta đã quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” (Điều 2). Nhân dân có vị thế là chủ nên nhân dân là người có quyền kiểm soát Nhà nước; nhân dân vừa có quyền lại vừa có nghĩa vụ đối với Nhà nước của mình. Nhân dân có quyền bầu ra các đại biểu và uỷ quyền cho những đại biểu đó bàn bạc và quyết định các vấn đề quốc kế, dân sinh. Nhưng mặt khác, dân cũng có quyền bãi miễn những đại biểu không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Nhà nước do nhân dân lập nên, vì thế mọi việc làm của Nhà nước phải hướng về phục vụ lợi ích chính đáng của nhân dân, bảo đảm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước. Cả lý luận cũng như thực tiễn cho thấy, trong điều kiện của cách mạng nước ta, nếu không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thì Nhà nước ta không thể là nhà nước của dân, do dân và vì dân được. Tuy nhiên, trong điều kiện mới, để lãnh đạo Nhà nước và làm cho Nhà nước thực sự là công cụ chủ yếu thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, Đảng ta phải thực sự

vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết; lãnh đạo thể chế hóa, cụ thể hoá thành *Hiến pháp*, pháp luật, kế hoạch, các chương trình công tác lớn của Nhà nước; bố trí đúng cán bộ và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Đảng lãnh đạo nhưng “không bao biện, làm thay Nhà nước; trái lại, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội”².

Thứ ba, xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Để thực hiện phương hướng trên, cần tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại; xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người.

Thứ tư, tăng cường pháp chế, giữ vững trật tự kỷ cương, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị. Đây là vấn đề cấp bách đặt ra trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. Một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ không chỉ được xây dựng trên cơ sở hợp pháp, hợp hiến, mà còn phải quản lý, điều hành đất nước bằng Hiến pháp và pháp luật. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, tính khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền. Tích cực tuyên truyền, giáo

(Xem tiếp trang 27).

THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG...

(Tiếp theo trang 23)

dục toàn dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong bộ máy của Đảng và Nhà nước có hiệu quả; xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi vi phạm pháp luật.

Thứ năm, xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, vững mạnh và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong sạch, có năng lực. Để có một nền hành chính nhà nước dân chủ, vững mạnh đòi hỏi khách quan phải có một đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có đủ trình độ và năng lực. Cán bộ là nhân tố quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng cũng như công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Vì vậy, để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay, cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo yêu cầu chuyên nghiệp hoá, nâng cao chất lượng cả về phẩm chất và năng lực; thực hiện tinh giảm biên chế và hoàn thiện hệ thống chính sách về công tác cán bộ.

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước ta theo hướng nhà nước pháp quyền XHCN là một quá trình khó khăn, lâu dài. Nhưng chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự nỗ lực phấn đấu cao của Nhà nước và nhân dân, phát huy thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám và thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước, Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân sẽ được tiếp tục xây dựng và trở thành hiện thực ở Việt Nam □

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 160.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr. 138.

cạnh tranh. Mặt khác, do việc làm trong hệ thống công vụ mang tính suốt đời, đòi hỏi người lao động phải có học vấn, được đào tạo; tính chất thứ bậc của vị trí công việc; tính thường xuyên nên các tiêu chí tuyển dụng cần phải phù hợp với từng nhóm việc làm. Một hệ thống tuyển dụng, bổ nhiệm dựa trên tài năng, công bằng sẽ khuyến khích tính chuyên nghiệp của khu vực công. Nguyên tắc khách quan ngày càng trở nên quan trọng để Việt Nam có thể cạnh tranh và phát triển trong môi trường toàn cầu hóa.

Tăng cường cơ chế kí kết hợp đồng lao động do nhu cầu thực hiện công việc, có cơ chế đánh giá người lao động minh bạch, linh hoạt hơn để tăng hiệu quả công việc, trách nhiệm trong thực hiện công việc và đảm bảo tính cạnh tranh. Trong cơ chế thị trường, đây là hình thức phù hợp nhất và có ý nghĩa to lớn trong việc duy trì tương quan lao động và bảo vệ quyền lợi cho các chủ thể. Khi sử dụng cơ chế kí kết hợp đồng lao động trong khu vực công, cần thiết phải xác định rõ mối quan hệ chủ sử dụng lao động và người lao động theo đúng bản chất của quan hệ lao động.

Với nhận thức đúng đắn về chế độ việc làm của các tổ chức khu vực công sẽ là điều kiện để áp dụng chế độ việc làm linh hoạt và tăng cường cơ chế hợp đồng. Hi vọng rằng những đổi mới trong chế độ việc làm sẽ giúp các tổ chức khu vực công đạt được các mục tiêu: tạo ra động lực cho đội ngũ lao động; tạo quyền tự chủ cho người sử dụng lao động, tìm đúng người cho đúng công việc đang cần nhân lực; nâng cao tính chịu trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với hiệu quả hoạt động của tổ chức; tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy khả năng và tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực của mình □